

I-LY DO CHON ĐỀ TÀI

1.Lý do chọn đề tài :

Mục tiêu đầu tiên của giáo dục Tiểu học là rèn luyện cho học sinh kỹ năng đọc thông viết thạo chữ quốc ngữ. Phân môn chính tả là một phần trong nội dung chương trình môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học. Đây là môn học có vị trí đặc biệt trong chương trình vì nó đảm nhiệm việc hình thành và phát triển các kỹ năng

cơ bản: nghe, nói, đọc, viết. Có các kỹ năng chính tả thành thạo sẽ giúp cho học sinh học tập, giao tiếp và tham gia các quan hệ xã hội được thuận lợi, nắm bắt được những thông tin một cách chính xác, đồng thời việc mỗi thành viên xã hội phát âm chuẩn và viết đúng chính tả sẽ góp phần giữ gìn sự trong sáng, thống nhất của Tiếng Việt mà học sinh là một trong những thành phần của xã hội đó.

Dạy chính tả là một quá trình rèn luyện lâu dài, không chỉ ở giờ chính tả mà có thể rèn luyện phân tích từ phân môn: Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn. Một học sinh làm một bài văn rất hay nhưng mắc nhiều lỗi chính tả thì bài văn đó không đạt điểm cao.

Qua thực trạng nhiều năm giảng dạy, tôi thấy kỹ năng viết chính tả của học sinh lớp 3 còn mắc các lỗi thông thường như viết hoa tùy tiện, các lỗi do phát âm, hoặc thiếu dấu thanh, âm cuối,... Học sinh viết sai nhiều lỗi chính tả do các em không nắm được nghĩa của từ, không nhớ quy tắc chính tả, nghe – hiểu nội dung còn hạn chế, do phương ngữ... Vì vậy, việc giảng dạy phân môn chính tả lớp 3 trong nhà trường cần được mỗi giáo viên quan tâm, đầu tư nhiều hơn trong những năm học tiếp theo. Để làm được điều đó mỗi giáo viên phải tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện bản thân để đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu học tập của học sinh.

Chính vì những lí do nêu trên mà tôi đã chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm :
“*Một số phương pháp rèn chính tả cho học sinh lớp 3*” để làm sáng kiến kinh nghiệm cho mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Năm học 2017-2018, tôi được phân công làm công tác chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3B. Đây là lớp có độ tuổi đồng đều. Tổng số có tất cả 33 em.

Qua khảo sát thực tế, tôi nhận thấy học sinh trong việc viết đúng chính tả còn nhiều hạn chế. Học sinh còn viết sai chính tả nhiều. Đó là những tồn tại mà tôi

còn còn bản khoản và muốn tìm ra biện pháp để nâng cao chất lượng viết đúng chính tả cho học sinh.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu sách giáo khoa, sách giáo viên, vở bài tập của môn Tiếng Việt lớp 3 để tìm hiểu các nội dung, các bài dạy liên quan đến phân môn chính tả lớp 3 hiện nay

Tìm ra các biện pháp rèn luyện kỹ năng phù hợp để khắc phục những sai sót mà giáo viên và học sinh thường mắc nhằm nâng cao hiệu quả dạy chính tả cho học sinh lớp 3

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Nội dung, phương pháp dạy chính tả lớp 3.

+ Phạm vi: Học sinh các lớp 3B

+ Thời gian thực hiện đề tài bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 đến giữa tháng 3 năm 2018

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu tôi có sử dụng một số phương pháp sau:

- 1- Phương pháp nghiên cứu luận
- 2- Phương pháp giải quyết vấn đề
- 3- Phương pháp điều tra khảo sát thực tế.
- 4- Phương pháp luyện tập, thực hành .
- 5- Phương pháp phân tích ngôn ngữ

PHÂN II : NỘI DUNG

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN:

Chữ viết hiện nay của người Việt là chữ viết ghi lại theo phát âm. Do đó việc viết đúng phải dựa trên đọc đúng, đọc đúng là cơ sở của viết đúng. Tuy nhiên do yếu tố vùng miền, cách phát âm mỗi nơi mỗi khác. Mặc dù những quy tắc, quy ước về chính tả được thống nhất theo ngữ pháp chung. Nhưng việc “viết đúng chính tả” trong học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp tôi nói riêng còn nhiều khó khăn, tồn tại mà mỗi giáo viên và học sinh cần phải nỗ lực để khắc phục tồn tại trên.

Người giáo viên muốn đánh giá kết quả học tập của học sinh cũng phải thông qua năng lực viết đúng chính tả của các em. Vì vậy mỗi thầy, cô giáo cần phải nhiệt tình trong công tác giảng dạy rèn cho học sinh viết đúng chính tả ngay từ đầu các em dần dần ham thích trong mỗi giờ học chính tả như các môn học khác.

2. CƠ SỞ THỰC TIỄN

2.1. Việc dạy của giáo viên:

Qua thực tế dự giờ và thăm lớp của các giáo viên trong trường cũng như trường bạn tôi nhận thấy rằng:

- Giáo viên chưa xác định chính xác thời lượng cho từng hoạt động, chưa có những câu hỏi gợi mở nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy. Việc rèn chữ trên lớp đóng vai trò quan trọng nhằm uốn nắn học sinh viết chính tả chính xác hơn.
- Giáo viên chưa chú ý đến đối tượng học sinh yếu nên các em trình bày các bài thơ còn chưa đúng, còn sai về độ cao các con chữ
- Giáo viên chưa chú ý rèn cho bản thân và học sinh đọc đúng chuẩn.

2.2 : Việc học của học sinh:

- Nhiều học sinh còn mải chơi, chưa thực sự có thái độ học tập đúng đắn
- Tình hình thực tế cho thấy vốn từ các em còn hạn chế. Các em chỉ hiểu nghĩa của các từ ngữ ở mức độ đơn giản trong khi từ ngữ Tiếng Việt vô cùng phong phú.
- Học sinh lớp 3 còn một số em đọc chưa đúng chuẩn, chưa xác định được các tiếng mình đọc được cấu tạo bằng những yếu tố ngữ âm chuẩn (con chữ) nào để viết cho đúng.
- Các em chưa tập trung chú ý khi viết nên dẫn đến việc viết sai âm, vần, thanh. Nhiều em chưa có kỹ năng kiểm tra lại chữ viết của mình để so sánh với cách đọc chuẩn có giống nhau chưa.

2.3: Nguyên nhân

- Học sinh viết sai chính tả chủ yếu do các em bị mất căn bản từ lớp dưới, chưa nắm vững âm, vần, chưa phân biệt được cách phát âm của giáo viên, chưa hiểu rõ nghĩa của từ, chưa có ý thức tự học, tự rèn ở nhà, chưa chú ý khi viết chính tả.
- Học sinh viết sai chính tả do một số lỗi sau:
 - + Lỗi do vô ý, chưa cẩn thận (như thiếu dấu phụ, thiếu dấu thanh).
 - + Lỗi về các vần khó (uya, uyu, uênh, oang, oeo, ươu, uyên, uyêt, uêch, ...).
 - + Lỗi do phát âm sai (at/ac, et/ec, an/ang, iu/iêu, iêc/iêt, ươc/ươt, ...).
 - + Lỗi do không hiểu nghĩa của từ (để dành/tranh giành, dở dang/giang sơn, ...).
 - + Lỗi do không nắm được quy tắc chính tả (g chỉ được ghép với a, ă, â, o, ô, ơ, u, ư và gh, ngh chỉ ghép với e, ê, i).

Qua thống kê các loại lỗi, tôi thấy học sinh thường mắc các loại lỗi sau:

a) Về thanh điệu: Học sinh chưa phân biệt được hai thanh hỏi và thanh ngã.

* **Ví dụ:** nghĩ hè (từ đúng: nghĩ hè); suy nghĩ (từ đúng: suy nghĩ); sửa lỗi (từ đúng: sửa

b) Về âm đầu:

- Học sinh còn viết lẫn lộn một số chữ cái ghi các âm đầu sau đây:

+ g/ gh: đua ge, gi bài

+ ng/ ngh: nghĩ nghoi.

+ c/ k: céo cờ, cẹp tóc

+ s/ x : sê gổ, chim xê.

+ d/ gi: dũ gìn, da vị .

c) Về âm chính:

Học sinh hay mắc lỗi khi viết chữ ghi các âm chính trong các vần sau đây:

+ ai/ay/ây: máy bay (máy bay).

+ ao/au/âu: lau bàn ghế (lau bàn ghế).

+ oe/eo: sức khéo (sức khỏe).

+ iu/êu/ iêu: kì diệu (kì diệu).

+ ăm/âm: đổ thắm (đổ thắm); tối tâm (tối tâm).

+ ăp/âp: gập gổ (gập gổ).

+ ip/iêp: nhân dịp (nhân dịp).

+ ui/ uôi: cuối đầu (cuối đầu); cúi cùng (cuối cùng).

+ ưi/ ươi: trái bưởi (trái bưởi); khung cửi (khung cửi).

+ ươu/ươu: mưu trí (mưu trí); con hươu (con hươu).

d) Về âm cuối:

Học sinh thường viết lẫn lộn chữ ghi âm cuối trong các vần sau đây:

+ at/ac: đất các (đất cát).

+ an/ang: cái bàn (cái bàn).

+ ăt/ăc: mặt quần áo (mặt quần áo).

+ ănh/ăng: khăn quàng (khăn quàng).

+ âh/âc: gập đầu (gập đầu).

+ ân/âng: vâng lời (vâng lời).

+ êh/êch: lệch bệ (lệch bệ)

+ ênh/ênh: bệ tật (bệ tật).

+ iêh/iêc: thiếc tha (thiếc tha).

+ uôn/uông: mong muốn (mong muốn).

+ uôh/uôc: suốt đời (suốt đời).

+ ươh/ương: vườn rau (vườn rau).

e) Lỗi viết hoa:

Đây là loại lỗi phổ biến và trầm trọng nhất trong các bài viết của các em, trong tất cả bài viết của học sinh trong lớp

Qua khảo sát thống kê tôi thấy hầu hết các loại lỗi chính tả các em đều mắc (kể cả học sinh khá, giỏi) số lỗi mà các em mắc nhiều nhất là lỗi viết hoa, lỗi phụ âm đầu và lỗi âm chính. So với yêu cầu về kĩ năng viết chính tả

(không quá 5 lỗi trong một bài) thì trình độ kỹ năng viết chính tả của học sinh còn quá thấp (số bài có từ 6 lỗi trở lên chiếm 41%: khảo sát chính tả đầu năm).

Thực trạng trên đây là rất đáng lo ngại đòi hỏi mỗi chúng ta cần phải nghiên cứu và tìm ra nhiều biện pháp giúp đỡ các em khắc phục lỗi chính tả.

3.MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3.1 Khảo sát thực trạng:

Năm học 2017 -2018 tôi được phân công chủ nhiệm lớp 3B. Qua khảo sát đầu năm bài Chính tả (Nghe –viết): “Cậu bé thông minh” của lớp, tôi thu được kết quả như sau:

Lỗi sai	Phụ âm đầu	Vần	Dấu thanh
Số lượng	14	18	20

Để khắc phục những hạn chế ở trên, dựa vào những thuận lợi đang có. Tôi mạnh dạn thực hiện 5 giải pháp sau:

- Luyện phát âm.
- Phân tích so sánh.
- Giải nghĩa từ.
- Ghi nhớ mẹo luật chính tả.
- Viết đúng chính tả qua các bài tập

Dưới đây là một số giải pháp thay thế một phần của giải pháp cũ đã được thực hiện và đem lại hiệu quả dạy học cao hơn.

3.2 Một số biện pháp khắc phục lỗi chính tả:

Trước tình hình học sinh lớp viết còn sai nhiều lỗi chính tả, tôi đã áp dụng một số biện pháp khắc phục như sau:

*** Luyện phát âm:**

Muốn học sinh viết đúng chính tả, trước hết giáo viên phải chú ý luyện phát âm cho mình và cho học sinh để phân biệt các thanh, các âm đầu, âm chính, âm cuối vì chữ quốc ngữ là chữ ghi âm, giữa cách đọc và cách viết thống nhất với nhau. Nếu giáo viên chưa phát âm chuẩn, do ảnh hưởng của cách phát âm ở địa phương, sinh ra và lớn lên trong môi trường phát âm như vậy nên các em cũng có thói quen phát âm sai dẫn đến hiện tượng viết sai chính tả.

Ví dụ: ăn cơm - en cơm; hoa sen - hoa xen; cái vung - cái dung; cái kéo - cái kếu; đồng bào - đồng bồ,... Giáo viên phải phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải mới có thể giúp học sinh viết đúng chính tả.

***Phân tích so sánh:**

Do phương ngữ của địa phương nên cách đọc của các em chưa thống nhất với chữ viết nên tôi giúp các em nắm rõ nghĩa của từ để viết cho đúng. Song song với việc luyện đọc đúng chuẩn cho học sinh, khâu phân tích so sánh tiếng, từ cũng rất quan trọng trong giờ học chính tả. Trước khi viết bài tôi thường có bước phân tích so sánh một số tiếng khó viết hay nhầm lẫn, các tiếng các em còn đọc (nghe) chưa đúng chuẩn. Tôi cố gắng nhấn mạnh những điểm khác tìm ra cho các em phân tích so sánh tiếng, từ để sai. Để học sinh nhớ lâu tôi cho các em đặt câu phân biệt so sánh giúp các em hiểu rõ cách dùng của tiếng, từ và viết đúng hơn.. Ngoài ra tôi còn tập cho học sinh thói quen đánh vần khi viết theo cách phát âm của cô và sau khi viết các em đọc lại kiểm tra (những em hay viết sai)

Ví dụ: Nghe viết bài Người mẹ - SHDH Tiếng Việt 3 tập 1A

Trước khi viết bài tôi phân tích cho học sinh hiểu nghĩa tiếng để nhầm lẫn như: *ngạc* khác với *ngạt*: *ngạc* là rất lấy làm lạ, cảm thấy hoàn toàn bất ngờ với mình còn *ngạt* bí hơi không thở được. Cho học sinh phân tích so sánh vần “at” và “ac” sau đó đặt câu phân biệt.

Qua phân tích so sánh các từ khó, các em học sinh nắm được sự khác biệt giữa các tiếng có trong bài chính tả. Dần các em có thói quen phân biệt các tiếng để viết cho đúng. Học sinh có thói quen viết bài cẩn thận, ghi nhớ cách đọc đúng chuẩn và cách viết đã viết bài đúng hơn, tiến bộ hơn.

***Giải nghĩa từ:**

Với những tiếng, từ các em còn đọc (nghe) chưa đúng chuẩn mà không có tiếng, từ để so sánh phân tích như giải pháp trên thì tôi tiến hành cho các em giải nghĩa từ. Tôi chọn từ trong bài chính tả chưa được giải nghĩa trong tiết Tập đọc cho các em giải nghĩa, tìm từ đồng nghĩa (hoặc trái nghĩa) sau đó đặt câu để các em hiểu rõ nghĩa của từ và viết đúng hơn. Khi nhớ nghĩa của từ và cách viết từ các em sẽ dùng từ và viết từ chính xác hơn.

Ví dụ: Bài Ai có lỗi? – SHDH Tiếng Việt 3 tập 1A

Trong bài viết có từ *can đảm* các em hay viết sai (vần *an* thành *ang*; thanh *hỏi* thành *ngã*). Để giúp các em viết đúng hơn tôi cho các em giải nghĩa từ: *can đảm* là có sức mạnh tinh thần để không sợ nguy hiểm, đau khổ; cá em tìm từ trái nghĩa là *hèn nhát, nhát gan, bạc nhược*; các em đặt câu để hiểu rõ nghĩa của từ và cách viết đúng hơn.

Việc giải nghĩa từ thường xuyên tạo cho các em đọc có ý thức, tăng dần khả năng đọc hiểu. Từ đó các em tiến bộ dần kĩ năng viết chính tả có ý thức, giảm dần cách viết chính tả máy móc. Cách làm này phát huy tính tích cực học tập của các em học sinh giúp tư duy các em phát triển

***Ghi nhớ mẹo luật chính tả:**

Mẹo luật chính tả là các hiện tượng chính tả mang tính quy luật chi phối hàng loạt từ, giúp giáo viên khắc phục lỗi chính tả cho học sinh một cách rất hữu hiệu. Ngay từ lớp 1, các em đã được làm quen với luật chính tả đơn giản như: Các âm đầu k, gh, ngh chỉ kết hợp với âm i, e, ê. Ngoài ra giáo viên có thể cung cấp thêm cho học sinh một số mẹo luật khác như sau :

* **Để phân biệt âm đầu s/ x**: Đa số các từ chỉ tên cây và tên con vật đều bắt đầu bằng s : si, sồi, sả, sứ, sắn, sung, sao, sim, su su, sấu đầu, sơn trà, sậy, sấu, sến, sam, sán, sấu riêng, so đũa...sáo, sâu, sên, sam, sán, sếu, sò, sóc, sói, sứa, sáo sậu, sư tử...

* **Để phân biệt âm đầu tr/ ch**: Đa số các từ chỉ đồ vật trong nhà và tên con vật đều bắt đầu bằng ch: chăn, chiếu, chảo, chổi, chai, chày, chén, chum, chạn, chõ, chính, chuông, chuông... chuột, chó, chí, chôn, chuẩn chuẩn, chào mào, châu chấu, chiến chiến, chấu chàng, chèo bẻo, chìa vôi...

* **Luật bổng - trầm** (luật hỏi- ngã trong từ láy)

Đa số các từ láy âm đầu, nếu yếu tố đứng trước mang thanh huyền, nặng, ngã thì yếu tố đứng sau sẽ mang thanh ngã. Nếu yếu tố đứng trước mang thanh ngang, sắc, hỏi thì yếu tố đứng sau sẽ mang thanh hỏi (hoặc ngược lại).

Ví dụ: Bài Người sáng tác Quốc ca Việt Nam - (SHDH Tiếng Việt 3 tập 2A) trang 47 có từ *khởi nghĩa*, bài Hội vật - (SHDH Tiếng Việt 3 tập 2A) có từ *ngiên mình*, bài Hội đua voi ở Tây Nguyên - (SHDH Tiếng Việt 3 tập 2A) có từ *ghìm đà*, Trước khi viết bài tôi cho học sinh nhận xét cách viết của chữ có viết k, gh, ngh và hỏi các em vì sao viết như vậy để các em khắc sâu mẹo luật này.

Qua một thời gian dài các em được nhắc đi nhắc lại mẹo luật này các em rất tự tin khi viết các chữ có đầu âm đầu: k, gh, ngh một cách chính xác. Bài viết của các em sạch hơn, ít tẩy xóa, do các em viết thạo hơn nên các em có thời gian nắn nót chữ viết ngay ngắn hơn. Khi các em nắm chắc mẹo luật chính tả thì các em viết đúng và tiến bộ nhiều khi viết chính tả.

***Làm các bài tập chính tả:**

Giáo viên có thể đưa ra các dạng bài tập chính tả khác nhau để giúp học sinh tập vận dụng các kiến thức đã học, làm quen với việc sử dụng từ trong văn cảnh cụ thể. Sau mỗi bài tập, giáo viên giúp các em rút ra các qui tắc chính tả để ghi nhớ.

-Bài tập trắc nghiệm :

Khoanh tròn chữ cái trước từ ngữ viết đúng_:

a- căn dặn

b- căng nhà

c- kiêu căng

d- nhọc nhằn

e- lằng nhằng

g- căng nhằng

h- vắng mặt

i- vẫn tất

k- vuông vắng